TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 03/2021/HS-ST
Ngày 15 – 01 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Djơn và bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hải Biển - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Nay Gơm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Rơ Ô B, sinh năm 1966 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Buôn Du, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpă Bh và bà Rơ Ô H'L (đều đã chết), có vợ là bà Rah Lan H'R; có 10 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, hiện có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Rơ Ô B:* Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Văn Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1975 - Công chức địa chính nông nghiệp –xây dựng và Môi trường UBND xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa. Có mặt

- *Người làm chứng:*
+ Anh Rơ Ô H, sinh năm 1982
Trú tại: Buôn Du, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986
Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu đất canh tác cây nông nghiệp nên vào tháng 04/2020, Rơ Ô B đã sử dụng cưa xích, dao quắm (rựa) vào khu vực rừng thuộc lô 3, khoảnh 2, Tiểu khu 1333, lâm phần xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa cắt hạ những cây gỗ lớn và phát dọn những cây gỗ nhỏ. Sau khoảng 07 ngày, Rơ ô B đã chặt, phát dọn toàn bộ diện tích rừng là 7.700 m^2 để lấy đất sản xuất, khoảng 10 ngày sau Rơ Ô B đốt các cây trong phần diện tích trên.

Vào ngày 27/05/2020, tổ công tác liên ngành xã Chư Rcăm thực hiện công tác tuần tra bảo vệ rừng đã phát hiện vụ việc phá rừng trên, đến ngày 17/06/2020 UBND xã Chư Rcăm chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện Krông Pa để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 10/07/2020, Hạt kiểm lâm huyện Krông Pa ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự: Hủy hoại rừng quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa để điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 14/7/2020, đối chiếu bản đồ quy hoạch 03 loại rừng hiện trạng theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai xác định: Diện tích rừng bị phá trái pháp luật là 7.700 m^2, vị trí thuộc lô 3, khoảnh 2, Tiểu khu 1333 lâm phần xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Loại rừng: Rừng sản xuất; Trạng thái rừng: TXP (Rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi), do Uỷ ban nhân dân xã Chư Rcăm quản lý. Trên diện tích rừng bị chặt phá để lại thân, cành, ngọn cây đã được dọn gom đốt nhưng chưa cháy hết, vẫn còn sót lại gốc cây cao từ 00 cm đến 100cm so với mặt đất, đường kính mặt cắt từ 10cm đến 40cm, cây có chiều dài trung bình từ 3m đến 10m. Loại cây bị chặt hạ chủ yếu là Bằng Lăng, Bình Linh, Dầu Lông, Thành Ngạnh, Kơ Nia, Kháo, Trám trắng, Cám Sổ bà…. Tổng số cây bị chặt hạ là 285 cây, thuộc các nhóm gỗ I, IIA, II, III, V, VI, VII, VIII. Có khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là: 14,620 m^3 (mười bốn phẩy sáu trăm hai mươi mét khối), khối lượng củi bị thiệt hại là 1,43 Ster (Một phẩy bốn mươi ba ster). Ngoài ra không có lâm sản nào khác ngoài gỗ, củi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Pa xác định thiệt hại về lâm sản là 38.050.700 đồng, thiệt hại về môi trường rừng là 8.790.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 46.840.700 đồng *(bốn mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn bảy trăm đồng)*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm đề nghị xử lý hành vi của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại đã gây ra. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại xét thấy bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại gây ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên về hình phạt người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại còn lại.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Ô Bữ về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rơ Ô B vào tội "Hủy hoại rừng", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo Rơ Ô B từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao quắm (rựa) phần lưỡi dao bằng kim loại dài 28 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 41 cm và 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) máy cưa xích nhãn hiệu FUJIKAWA màu xanh – trắng, đã qua sử dụng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Rơ Ô B.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Rơ Ô B đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại,người đại diện và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong tháng 4 năm 2020, bị cáo Rơ Ô B đã có hành vi dùng dao rựa và cưa xăng cắt hạ, chặt phá, phát dọn cây rừng tự nhiên với diện tích 7.700 m^2 rừng tại lô 3, khoảnh 2, Tiểu khu 1333 lâm phần xã Chư Rcăm, thuộc loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh phục hồi để lấy đất làm rẫy, trồng trọt gây thiệt hại về lâm sản là 38.050.700 đồng, thiệt hại về môi trường rừng là 8.790.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại là 46.840.700 đồng *(bốn mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn bảy trăm đồng).*

Việc bị cáo Rơ Ô B dùng dao rựa, cưa xăng chặt phá diện tích 7.700 m^2 rừng tại lô 3, khoảnh 2, Tiểu khu 1333 lâm phần xã Chư Rcăm, thuộc loại rừng sản xuất để lấy đất làm rẫy mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội *"Hủy hoại rừng"*. Diện tích rừng mà bị cáo Rơ Ô B chặt phá là 7.700 m^2 đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo Rơ Ô B tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Rơ Ô B chặt phá 7.700m^2 rừng không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b lhoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo Rơ Ô B là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ nên bị cáo Rơ Ô Bữ phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên cũng cần xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Trong vụ án này thì bị cáo Rơ Ô B một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích rừng là 7.700 m^2, nên bị cáo Rơ Ô B phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, trình độ học vấn thấp, gia đình thuộc hộcận nghèo, do

thiếu đất sản xuất nên đi chặt phá rừng với mục đích là lấy đất làm nương rẫy phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nêu trên, bản thân bị cáo Rơ Ô B là người có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật gì, không có tiền án, tiền sự, là hộ gia đình cận nghèo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để xử bị cáo Rơ Ô B hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo Rơ Ô B khó khăn, gia đình thuộc hộ hộ gia đình cận nghèo, thiếu đất sản xuất, thu nhập của bị cáo không ổn định nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Rơ Ô B tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm yêu cầu bị cáo Rơ Ô B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về gỗ củi bị chặt phá và thiệt hại về môi trường với tổng cộng số tiền 46.840.700 đồng *(bốn mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn bảy trăm đồng)*, bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng trên cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm là 21.840.700 đồng *(Hai mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi nghìn bảy trăm đồng)*.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Rơ Ô Bữ gồm:

- 01 (một) dao quắm (rựa) phần lưỡi dao bằng kim loại dài 28 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 41 cm và 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ, đây là những công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) máy cưa xích nhãn hiệu FUJIKAWA màu xanh – trắng, đã qua sử dụng, đây là công cụ phạm tội có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Rơ Ô B là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã đặc biệt khó khăn của huyện Krông Pa, bị cáo thuộc gia đình cận nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí

dân sự trong hình sự cho bị cáo theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Trong vụ án này, bị hại Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng diễn ra trong một thời gian dài, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Do đó, thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Ô B phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Rơ Ô B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15/01/2021.

Giao người được hưởng án treo Rơ Ô Bữ cho Uỷ ban nhân dân xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 137, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Rơ Ô B phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 46.840.700 đồng, nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường là 25.000.000 đồng, bị cáo Rơ Ô B còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Chư Rcăm số tiền 21.840.700 đồng *(Hai mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi nghìn bảy trăm đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao quắm (rựa) phần lưỡi dao bằng kim loại dài 28 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 41 cm và 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) máy cưa xích nhãn hiệu FUJIKAWA màu xanh – trắng, đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Rơ Ô Bữ.

Bị cáo, bị hại, người đại diện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2021) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Công an huyện Krông Pa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS h.Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Ksor Pep